



# Bản tin Thuế

Tháng 12 năm 2014

< Cập nhật những quy định mới về chính sách nhà nước liên quan đến doanh nghiệp >



**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC**

## Trong số này:

### Văn bản mới

Sửa đổi, bổ sung một số điều về các Luật thuế	1
Luật Doanh nghiệp 2014	2
Luật Bảo hiểm xã hội 2014	2
Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt 2015	3
Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp	3
Cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú	4
Hướng dẫn việc ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	4
Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam	5

### Văn bản hướng dẫn

Chứng từ thanh toán qua Ngân hàng để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT	6
Ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập khác	6
Thuế TNCN khi chuyển nhượng, cho tặng quyền mua cổ phiếu	7
Hồ sơ chuyển giao tài sản khi sáp nhập	7
Xác định lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định	7
Xử lý đối với hóa đơn ghi sai mặt hàng	8
Thanh toán qua tài khoản tiền vay tại Ngân hàng	8
Xác định giá mua của hàng hóa bán ra	8
Xác định thu nhập chịu thuế trong hợp đồng hợp tác kinh doanh	8
Thanh toán bù trừ chi phí thuê đối với hợp đồng thuê theo hình thức "tiền thuê tính theo Doanh số bán hàng"	9
Thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô thay đổi mục đích sử dụng	9
Thuế TNCN đối với khoản tiền hỗ trợ ngừng việc cho người lao động	9
Thuế TNDN đối với chi phí phúc lợi cho người lao động	10
Thuế GTGT đối với hàng hóa tiêu dùng nội bộ	10
Lập hóa đơn chiết khấu thương mại	10
Thuế TNCN đối với cổ đông góp vốn bằng phần vốn góp	10
Xuất hóa đơn đối với doanh nghiệp chế xuất	11
Chứng từ chi phí đầu vào khi hợp tác kinh doanh với cá nhân	11
Thuế GTGT đối với hàng tiêu dùng nội bộ	11

## Văn bản mới:

### **Sửa đổi, bổ sung một số điều về các Luật thuế**



Ngày 26/11/2014, Quốc hội ban hành Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều về các Luật thuế đã ban hành. Đồng thời, ngày 01/12/2014, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 17526/BTC-TCT về việc triển khai thực hiện một số nội dung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế. Trong đó, có một số điểm đáng lưu ý sau:

#### **1. Về thuế TNDN:**

**Bỏ mức không chế trần 15%** chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

#### **2. Thuế TNCN:**

Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân: **áp dụng một mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần** thay cho thực hiện 02 phương pháp tính thuế trước đây. Không quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân: **áp dụng một mức thuế suất 2% trên giá chuyển nhượng từng lần đối với chuyển nhượng bất động sản** thay cho thực hiện 02 phương pháp tính thuế trước đây.

#### **3. Thuế GTGT:**

**Chuyển mặt hàng từ đối tượng chịu thuế suất 5% sang đối tượng không chịu thuế:** phân bón; thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác; máy móc, thiết bị chuyên dùng cho sản xuất nông nghiệp.

#### **4. Thuế tài nguyên:**

Chuyển từ đối tượng được miễn thuế sang đối tượng không chịu thuế đối với nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp.

#### **5. Luật Quản lý thuế:**

Bỏ quy định phạt chậm nộp thuế 0.07%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp vượt quá 90 ngày và giữ nguyên mức phạt chậm nộp 0.05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

Chi tiết các nội dung xem tại Luật và Công văn hướng dẫn.

*Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015*



## Luật Doanh nghiệp 2014

Ngày 26/11/2014, Quốc hội ban hành Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thay thế cho Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005. Trong đó, có nhiều điểm mới, đáng chú ý như:

- Về con dấu: Doanh nghiệp có quyền quyết định số lượng, hình thức và nội dung con dấu doanh nghiệp.
- Về người đại diện theo pháp luật: Công ty TNHH, Công ty Cổ Phần được quyền có nhiều người đại diện theo pháp luật; điều lệ công ty sẽ quy định cụ thể số lượng, chức danh, quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện.
- Khi thành lập doanh nghiệp, người đăng ký thành lập phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp khi cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu.
- Bỏ quy định Giám đốc hoặc Tổng giám đốc Công ty cổ phần không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.
- Nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chỉ còn 4 mục (bỏ mục ngành nghề kinh doanh, danh sách cổ đông sáng lập...)
- Quy định các nguyên tắc để xác định, đăng ký vốn thực của công ty, giải quyết tình trạng vốn không có thực (ảo) nhưng không thể xử lý được như hiện nay. Các trường hợp được giảm vốn điều lệ cho được áp dụng cho Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên và công ty cổ phần.
- Tỷ lệ cổ đông dự họp đủ điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông giảm từ 65% xuống còn 51% theo thông lệ quốc tế.



Các nội dung chi tiết xem tại Luật.

*Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015*

## Luật Bảo hiểm xã hội 2014



Ngày 20/11/2014, Quốc hội ban hành Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 thay thế Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11.

Luật có một số điểm đáng mới đáng chú ý:

Mở rộng đối tượng

Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc gồm: người lao động có hợp đồng lao động 01-03 tháng, người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao



động được cơ quan thẩm quyền của Việt Nam cấp được tham gia BHXH bắt buộc theo quy định của Chính phủ và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

Bổ sung thêm quy định về quyền lợi của người lao động

Về chế độ thai sản: bổ sung quy định lao động nam có vợ sinh con được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản 5 ngày làm việc đối với trường hợp sinh thường và 7 ngày làm việc đối với trường hợp sinh con phải phẫu thuật, đẻ dưới 32 tuần tuổi; 10 ngày nếu sinh đôi và thêm 3 ngày/01 con nếu sinh 3 trở lên... Ngoài ra trường hợp nghỉ thai sản đối với vợ, nếu sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ 2 trở đi, cứ mỗi con là người mẹ được thêm 1 tháng.

Về chế độ hưu trí: từ ngày 1-1-2018, mức lương hưu bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH tương ứng 15 năm với lao động nữ và 16 năm với lao động nam. Với lao động nam, từ năm 2019 mức này tương ứng 17 năm, năm 2020 là 18 năm, năm 2021 là 19 năm, từ năm 2022 trở đi là 20 năm. Sau đó cứ thêm mỗi năm, lao động được tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

Mức bình quân lương hàng tháng để tính lương hưu của khu vực công cũng được điều chỉnh theo lộ trình. Cụ thể, tính bình quân 15 năm cuối từ khi luật có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2015 đến 31/12/2019; từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024 tính bình quân của 20 năm cuối; từ ngày 01/01/2025 trở đi tính bình quân của toàn bộ thời gian.

Nội dung chi tiết xem tại Luật.

*Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016*

### **Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt 2015**

Ngày 26/11/2014, Quốc hội ban hành Luật số 70/2014/QH13 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

Luật sửa đổi một số điểm về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế và mức thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với từng loại mặt hàng.

Nội dung chi tiết xem tại Luật.

*Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016*



### **Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp**



Ngày 26/11/2014, Quốc hội ban hành Luật số 69/2014/QH13 quy định việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và giám sát việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Luật quy định đối tượng áp dụng bao gồm:

1. Đại diện chủ sở hữu nhà nước.

2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bao gồm:
  - a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con;
  - b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
3. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Luật bao gồm các nội dung quy định về:

1. Đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp
2. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
3. Cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
4. Quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước
5. Người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp
6. Giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
7. Đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
8. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Nội dung chi tiết, xem tại Luật.

*Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015*

### **Cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú**

Ngày 25/12/2014, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 43/2014/TT-NHNN quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.

Nội dung của Thông tư bao gồm các quy định về:

- Các nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ;
- Trình tự, thủ tục chấp thuận cho vay vốn bằng ngoại tệ;
- Đồng tiền trả nợ;
- Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.



Nội dung chi tiết xem tại Thông tư.

*Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 và thay thế Thông tư số 29/2013/TT-NHNN ngày 06/12/2013*

## Hướng dẫn việc ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động



Ngày 11/12/2014, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 40/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động.

Thông tư áp dụng đối với:

1. Doanh nghiệp cho thuê.
2. Ngân hàng nhận ký quỹ.
3. Tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động ký quỹ cho thuê lại lao động

Thông tư hướng dẫn các nội dung về: Nộp tiền ký quỹ và cấp Giấy chứng nhận tiền ký quỹ; Quản lý tiền ký quỹ; Lãi suất tiền gửi ký quỹ và trả lãi tiền gửi ký quỹ; Thủ tục rút tiền ký quỹ và Thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ.

Nội dung chi tiết xem tại Thông tư.

*Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/02/2015*

## Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam

Ngày 08/12/2014, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 38/2014/TT-NHNN quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.

Thông tư hướng dẫn các nội dung:

- Hồ sơ đề nghị chấp thuận việc mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam đã niêm yết, đã đăng ký giao dịch cổ phiếu;
- Hồ sơ đề nghị chấp thuận mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch cổ phiếu;
- Hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước xem xét, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng yếu kém;
- Trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam;



Nội dung chi tiết và các mẫu hồ sơ xem tại Thông tư.

*Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/02/2015*

## Văn bản hướng dẫn

### **Chứng từ thanh toán qua Ngân hàng để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT**



- Chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào: Chứng từ do tổ chức tín dụng được phép hoạt động ở Việt Nam (nơi bên trả tiền mở TK) gửi cho bên trả tiền nhằm báo Nợ số tiền đã chuyển khoản đến tài khoản của bên thụ hưởng mở tại tổ chức tín dụng có liên quan. (BBT: Giấy báo Nợ của Ngân hàng).

- Chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu: Chứng từ do tổ chức tín dụng được phép hoạt động ở Việt Nam (nơi bên thụ hưởng mở

TK) gửi cho bên thụ hưởng nhằm báo Có số tiền đã nhận chuyển khoản từ tài khoản của bên chuyển tiền mở tại tổ chức tín dụng có liên quan. (BBT: Giấy báo Có của Ngân hàng).

- Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT là chứng từ thực hiện đúng chế độ kế toán ngân hàng, cụ thể:

- ✓ Tên và số hiệu của chứng từ
- ✓ Ngày, tháng, năm lập chứng từ
- ✓ Tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, số tài khoản của người trả (hoặc chuyển) tiền; Tên, địa chỉ của ngân hàng phục vụ người trả (hoặc người chuyển) tiền.
- ✓ Tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, số tài khoản của người thụ hưởng số tiền trên chứng từ; Tên, địa chỉ của ngân hàng phục vụ người thụ hưởng.
- ✓ Số lượng, đơn giá và số tiền của nghiệp vụ kinh tế, tài chính ghi bằng số; tổng số tiền của chứng từ kế toán dùng để thu, chi tiền phải ghi bằng số và bằng chữ.
- ✓ Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh (tổ chức tín dụng phải ghi rõ theo thông tin do bên trả tiền cung cấp).

Trường hợp thông tin về "Số lượng, đơn giá" của nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được thể hiện rõ tại hóa đơn bán hàng (hoặc hợp đồng mua bán, hoặc tờ khai xuất khẩu) có liên quan thì người trả (hoặc người chuyển tiền) **phải ghi rõ "Thanh toán cho hóa đơn mua hàng (hoặc hợp đồng mua bán, hoặc tờ khai hàng hóa xuất khẩu) số .... Ngày..."** có liên quan tại phần thông tin "Nội dung, nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh" để thay thế cho thông tin "Số lượng, đơn giá" của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

✓ ...

*Công văn số 5806/TCT-KK ngày 24/12/2014 của Tổng cục Thuế*

### **Ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập khác**

Trong năm 2014, Công ty có phát sinh khoản thu nhập nhận được từ nhà cung cấp giảm giá do đã bán được số lượng hàng hóa theo yêu cầu của nhà cung cấp thì khoản thu nhập này là thu nhập khác của Công ty. Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, nếu năm 2014 Công ty đang hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện ưu đãi về địa bàn theo quy định tại văn bản pháp quy trước năm





2014 thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập khác nêu trên.

*Công văn số 5711/TCT-CS ngày 19/12/2014 của Tổng cục Thuế*

### **Thuế TNCN khi chuyển nhượng, cho tặng quyền mua cổ phiếu**



Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân mở tài khoản tại Công ty chứng khoán, hoặc là cổ đông của tổ chức phát hành chứng khoán đã ủy quyền quản lý cổ đông cho Công ty chứng khoán, khi có hoạt động chuyển nhượng, cho tặng quyền mua cổ phiếu thì:

- Trường hợp chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Công ty chứng khoán khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại trên thị trường.

- Trường hợp cho, tặng quyền mua cổ phiếu: Thuế TNCN phải nộp được tính từ phần giá trị quyền mua cổ phiếu vượt trên 10 triệu đồng mỗi lần nhận nhận (x) thuế suất 10% theo hướng dẫn tại Điều 16 Chương II Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

*Công văn số 63277/CT-HTr ngày 16/12/2014 của Cục Thuế TP.Hà Nội*

### **Hồ sơ chuyển giao tài sản khi sáp nhập**

Trường hợp Công ty A (đơn vị nhận sáp nhập) nhận sáp nhập Công ty B (đơn vị bị sáp nhập), Công ty B còn tồn kho tài sản, hàng hoá, nguyên vật liệu khi sáp nhập thì Công ty B phải có lệnh điều chuyển tài sản, hàng hoá, nguyên vật liệu kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản và không phải lập hoá đơn.

*Công văn số 63355/CT-HTr ngày 16/12/2014 của Cục Thuế TP.Hà Nội*



### **Xác định lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định**



Các khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (theo luật thuế TNDN) nếu là chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đáp ứng đủ điều kiện theo quy định về chuẩn mực và kế toán doanh nghiệp, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành, được ghi nhận là chi phí kế toán để xác định lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN. Lợi nhuận sau thuế TNDN (để làm cơ sở phân phối các quỹ và xác định lợi nhuận còn lại nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư 187/2013/TT-

BTC) được xác định bằng lợi nhuận kế toán trước thuế trừ thuế TNDN phải nộp Ngân sách nhà nước theo quy định của Luật thuế TNDN.

*Công văn số 5607/TCT-DNL ngày 16/12/2014 của Tổng cục Thuế*

### **Xử lý đối với hóa đơn ghi sai mặt hàng**

Trường hợp Công ty bán hàng hóa đã lập hóa đơn giao cho khách hàng, Công ty đã kê khai, nộp thuế theo qui định. Sau đó phát hiện ghi sai mặt hàng trên hóa đơn thì hai bên lập biên bản thu hồi hóa đơn đã lập sai và lưu giữ tại Công ty, đồng Công ty thực hiện lập hóa đơn mới theo qui định.

*Công văn số 63354/CT-HTr ngày 16/12/2014 của Cục Thuế TP.Hà Nội*



### **Thanh toán qua tài khoản tiền vay tại Ngân hàng**



Trường hợp tài khoản của Doanh nghiệp mở tại Ngân hàng là tài khoản tiền vay, được Ngân hàng mở ra để giải ngân từ tài khoản tiền vay sang tài khoản của người bán thì Doanh nghiệp không cần phải đăng ký hoặc thông báo tài khoản với cơ quan thuế. Doanh nghiệp không bị xử phạt hành chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 166/2013/TT-BTC và hóa đơn phát sinh đủ điều kiện được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

*Công văn số 5578/TCT-CS ngày 15/12/2014 của Tổng cục Thuế*

### **Xác định giá mua của hàng hóa bán ra**

Giá mua của hàng hóa bán ra để tính tổng chi phí được trừ làm căn cứ tính mức khống chế chi phí quảng cáo, khuyến mại quy định tại Khoản 2.21 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính là giá ghi trên hóa đơn mua hàng, không bao gồm chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản và các chi phí khác có liên quan trong quá trình mua hàng.

*Công văn số 5573/TCT-CS ngày 15/12/2014 của Tổng cục Thuế*



### **Xác định thu nhập chịu thuế trong hợp đồng hợp tác kinh doanh**



Trường hợp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế TNDN (không phải là hoạt động chuyển nhượng bất động sản), theo hợp đồng Công ty là người đại diện thực hiện hạch toán ghi chép sổ sách kế toán thì Công ty có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho từng bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh. Mỗi bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tự thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo quy định hiện hành; phần lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh được bù trừ với lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*Công văn số 5552/TCT-CS ngày 12/12/2014 của Tổng cục Thuế*

## Thanh toán bù trừ chi phí thuế đối với hợp đồng thuê theo hình thức “tiền thuê tính theo Doanh số bán hàng”

Trường hợp doanh nghiệp có chức năng kinh doanh trung tâm thương mại (Bên cho thuê) ký hợp đồng cho các tổ chức, cá nhân thuê mặt bằng (Bên đi thuê) để kinh doanh trong các trung tâm thương mại theo hình thức **“tiền thuê tính theo Doanh số bán hàng”**, tại hợp đồng thuê có quy định cuối ngày, Bên đi thuê phải nộp toàn bộ doanh thu bán hàng bằng tiền mặt cho Bên cho thuê để Bên cho thuê giữ hộ (*hoặc trường hợp khách hàng thanh toán qua thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ thì tiền bán hàng chuyển thẳng vào tài khoản của Bên cho thuê*) nhằm mục đích để Bên cho thuê quản lý doanh thu bán hàng, cuối tháng Bên cho thuê căn cứ số tiền giữ hộ (*doanh thu bán hàng của Bên đi thuê*) để xác định tiền thuê mặt bằng, chi phí điện, nước và các khoản phụ thu khác mà Bên đi thuê phải thanh toán để lập hóa đơn GTGT giao cho Bên đi thuê. Số tiền còn lại (*chênh lệch giữa số tiền giữ hộ (doanh thu bán hàng của Bên đi thuê) và chi phí Bên đi thuê phải thanh toán*), Bên cho thuê thực hiện chuyển khoản trả vào tài khoản của Bên đi thuê thì hình thức thanh toán bù trừ nêu trên là phù hợp với quy định thanh toán không dùng tiền mặt và Bên đi thuê được căn cứ hóa đơn GTGT của Bên cho thuê xuất giao để kê khai khấu trừ thuế, tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.



*Công văn số 5412/TCT-CS ngày 03/12/2014 của Tổng cục Thuế*

## Thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô thay đổi mục đích sử dụng



Trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu mua hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của cơ sở sản xuất để xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính thì hàng hóa chuyển đổi mục đích sử dụng so với mục đích đã được xác định ban đầu thì căn cứ để tính thuế là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai mới (thời điểm thay đổi mục đích sử dụng).

Trường hợp ô tô nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan đã được thu thuế TTĐB nay chuyển đổi mục đích sử dụng thì chỉ tính thuế nhập khẩu, thuế GTGT trên tờ khai mới. Căn cứ tính thuế là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai mới.

*Công văn số 17582/BTC-TCHQ ngày 02/12/2014 của Bộ Tài chính*

## Thuế TNCN đối với khoản tiền hỗ trợ ngừng việc cho người lao động

Trường hợp Doanh nghiệp trả khoản hỗ trợ ngừng việc do bị thiệt hại cho người lao động do di chuyển cơ sở sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp thì không tính khoản tiền hỗ trợ ngừng việc này vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

*Công văn số 5385/TCT-TNCN ngày 02/12/2014 của Tổng cục Thuế*

## **Thuế TNDN đối với chi phí phúc lợi cho người lao động**



Từ kỳ tính thuế năm 2014, trường hợp Công ty có chi bằng tiền các khoản chi có tính chất phúc lợi trực tiếp cho người lao động như cưới hỏi, ốm đau, ma chay của bản thân và gia đình người lao động, nghỉ mát nếu có chứng từ chi theo quy định của pháp luật (trường hợp ký hợp đồng với các công ty dịch vụ tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát thì phải có hóa đơn hợp pháp) và không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm 2014 thì được

tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

*Công văn số 10087/CT-TTHT ngày 24/11/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh*

## **Thuế GTGT đối với hàng hóa tiêu dùng nội bộ**

Trường hợp Công ty mua xe ô tô từ các nhà sản xuất để trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các cơ sở bán lẻ và cho khách hàng chạy thử trước khi mua và trong trường hợp những chiếc xe này bị hư hỏng trong quá trình trưng bày, chạy thử Công ty phải xuất các phụ tùng, phụ kiện để sửa chữa xe thì Công ty không phải lập hóa đơn và thuộc trường hợp không phải tính, nộp thuế GTGT, không phải xác định doanh thu tính thuế TNDN.



*Công văn số 10087/CT-TTHT ngày 24/11/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh*

## **Lập hóa đơn chiết khấu thương mại**



Trường hợp Công ty ký hợp đồng bán hàng hoá có chiết khấu thương mại với khách hàng, hàng hóa và hoá đơn do các chi nhánh trực thuộc Công ty ở các tỉnh trực tiếp xuất giao thì từng Chi nhánh trực tiếp bán hàng thực hiện lập hoá đơn có chiết khấu thương mại theo hướng dẫn tại điểm 2.5 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

*Công văn số 10117/CT-TTHT ngày 24/11/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh*

## **Thuế TNCN đối với cổ đông góp vốn bằng phần vốn góp**

Trường hợp cá nhân A chuyển nhượng cổ phần và quyền mua cổ phần mà cá nhân A sở hữu tại Công ty X cho Công ty Y thì cá nhân A phải khai và nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn tại thời điểm giao dịch chuyển nhượng vốn hoàn thành.

Trường hợp cá nhân A góp vốn bằng cổ phần và quyền mua cổ phần mà cá nhân A sở hữu tại Công ty X vào Công ty Y thì cá nhân A chưa phải khai và nộp thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn tại thời điểm góp vốn vào Công ty Y. Khi chuyển nhượng vốn, giải thể Công ty Y, cá nhân A phải khai và nộp





thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn đối với khoản thu nhập nhận được do góp vốn vào Công ty Y và thu nhập nhận được từ việc chuyển nhượng phần vốn của cá nhân A tại Công ty Y.

*Công văn số 5298/TCT-TNCN ngày 27/11/2014 của Tổng cục Thuế*

### **Xuất hóa đơn đối với doanh nghiệp chế xuất**



Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau thì sử dụng hóa đơn bán hàng trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan".

Khi Công ty bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam) thì không phải lập hóa đơn bán hàng mà sử dụng hóa đơn thương mại (Commercial Invoice). Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.

*Công văn số 4854/TCT-CS ngày 31/10/2014 của Tổng cục Thuế*

### **Chứng từ chi phí đầu vào khi hợp tác kinh doanh với cá nhân**

Trường hợp Doanh nghiệp ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với cá nhân (cá nhân hợp tác bằng xe ô tô kèm theo các điều kiện vận hành như tài xế, nhiên liệu, bảo dưỡng, sửa chữa; Doanh nghiệp tổ chức hoạt động kinh doanh), theo quy định tại hợp đồng Doanh nghiệp và cá nhân phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển (Doanh nghiệp được hưởng 30%, cá nhân hợp tác được hưởng 70%) thì khi cung cấp dịch vụ vận tải cho khách hàng theo hợp đồng, Doanh nghiệp có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định thuế TNDN phải nộp của toàn bộ hợp đồng hợp tác kinh doanh, khi Doanh nghiệp chia lại doanh thu cho cá nhân tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh, cá nhân phải liên hệ cơ quan thuế nơi cư trú kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNCN để được cấp hóa đơn xuất cho Doanh nghiệp, Doanh nghiệp căn cứ hóa đơn do cá nhân xuất để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế (nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC).



*Công văn số 8886/CT-TTHT ngày 21/10/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh*

### **Thuế GTGT đối với hàng tiêu dùng nội bộ**

Trường hợp Công ty xuất nước uống đóng chai do Công ty sản xuất để phục vụ chung cho cán bộ công nhân viên, sử dụng trong các cuộc họp, tiếp khách phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì từ ngày 01/09/2014 không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

*Công văn số 8654/CT-TTHT ngày 14/10/2014 của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh*

# Liên hệ

*Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:*

## Phụ trách Bản tin:

**Ông Lê Thành Công**  
Tổng Giám đốc  
Phụ trách chung

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0913535125  
Email: [lecong@atcf.vn](mailto:lecong@atcf.vn)

**Ông Phan Thanh Quân**  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm duyệt nội dung

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0983612181  
Email: [quanpt@atcf.vn](mailto:quanpt@atcf.vn)

**Ông Tạ Quốc Huy**  
Phó phòng kiểm toán  
Phụ trách biên tập

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0989204959  
Email: [quochuy@atcf.vn](mailto:quochuy@atcf.vn)

## Trụ sở chính:

Phòng 201, Tầng 2, toà nhà 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội, Việt Nam  
Tel: + 84 4 62662284  
Fax: + 84 4 62662285  
Website: [atcf.vn](http://atcf.vn)

## Chi nhánh tại Thành phố HCM

**Văn phòng đại diện tại:** Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

*(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: [atcf.vn](http://atcf.vn))*

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2014 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited